

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hồng Thanh.

+ Ông Nguyễn Thanh Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trung T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1986, tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần T1, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Ngày 15/01/2015 Trần Trung T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 09/2015/HSST); ngày 12/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 09/2015/HSST ngày 15/01/2015, buộc bị cáo Trần Trung T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02

năm 03 tháng tù (tại bản án số 22/2015/HSST); ngày 18/12/2016 Trần Trung T chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 12/6/2018 Trần Trung T bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 21/2018/HS-ST); ngày 07/9/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q (tại bản án số 62/2018/HS-PT); ngày 01/12/2019 Trần Trung T chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/6/2004 Trần Trung T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (tại bản án số 29/HSPT);

- Ngày 18/6/2004 Trần Trung T bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (tại bản án số 17/HS-ST);

- Ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị tạm giam về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Mai Văn T2, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đoàn Thị Mỹ N, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Bùi Thanh C; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2020 Trần Trung T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên đi bộ đến gặp bà Đoàn Thị Mỹ N (là người hàng xóm của Thành) đang làm phụ hồ tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để mượn xe mô tô biển số 76X8-2197 nói là đi công việc nhưng mục đích dùng xe mô tô

trên đi tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi T điều khiển xe mô tô biển số 76X8-2197 đến đoạn đường trước tiệm sửa chữa đồ điện của ông Mai Văn T2, thấy tiệm khóa cửa và không có ai trông coi nên T dừng xe lại, đi vòng qua hông phía Nam của tiệm đến vị trí cửa sổ bằng gỗ, T dùng tay giật mạnh cánh cửa làm cánh cửa bung ra, bên trong cánh cửa sổ có song cửa bằng gỗ; T lấy 01 cây gỗ dài khoảng 70cm, to khoảng 04cm ở gần đó, dùng cây gỗ này bẻ gãy 04 song cửa sổ, rồi đột nhập vào trong tiệm lấy 03 (ba) máy cắt cầm tay, 03 (ba) máy khoan cầm tay, 01 (một) máy sấy tóc, 01 (một) mỏ hàn, 01 (một) thước dây bỏ ra ngoài cửa sổ, rồi tiếp tục lấy 02 (hai) vỏ mô tơ đem tới cửa sổ để chuẩn bị bỏ ra ngoài cửa sổ thì bị ông Mai Văn T2 phát hiện, hô hoán cùng người dân gần đó bắt giữ và trình báo Công an xã Đ lập biên bản làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức, kết luận: Tổng giá trị các tài sản đã trộm cắp là 4.894.200đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trần Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và bổ sung ý kiến cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại ông Mai Văn T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy 01 (một) cây gỗ hình trụ dài 70cm, tiếp diện hình vuông có cạnh dài 04cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung T và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo Trần Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Sáng ngày 13/12/2020 Trần Trung T mượn xe mô tô biển số 76X8-2197 của bà Đoàn Thị Mỹ N đi tìm nhà người dân sơ hờ để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường trước tiệm sửa chữa đồ điện của ông Mai Văn T2, thấy tiệm khóa cửa và không có ai trông coi nên T dừng xe lại, đi vòng qua hông phía Nam của cửa tiệm, dùng tay gạt mạnh cánh cửa làm cánh cửa bung ra, sau đó lấy 01 cây gỗ dài khoảng 70cm, to khoảng 04cm bẻ gãy 04 song cửa sổ bằng gỗ, đột nhập vào trong tiệm lấy 03 (ba) máy cắt cầm tay, 03 (ba) máy khoan cầm tay, 01 (một) máy sấy tóc, 01 (một) mỏ hàn, 01 (một) thước dây bỏ ra ngoài cửa sổ, rồi tiếp tục lấy 02 (hai) vỏ mô tô đem tới cửa sổ để chuẩn bị bỏ ra ngoài cửa sổ thì bị ông Mai Văn T2 phát hiện, hô hoán cùng người dân gần đó bắt giữ và trình báo Công an xã Đ lập biên bản làm việc.

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo Trần Trung T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lén lút thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức kết luận là 4.894.200đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm đồng).

[5] Mặc dù bị cáo Trần Trung T chưa lấy được tài sản trộm cắp nhưng hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành; việc bị cáo T chưa lấy được tài sản trộm cắp là do bị anh Mai Văn T2 phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo Trần Trung T đã tái phạm theo bản án số 21/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q và bản án số 62/2018/HS-PT ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, chưa được xóa án tích nhưng ngày 13/12/2020 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung T thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Trần

Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[7] Hành vi của bị cáo Trần Trung T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải đối với những lỗi lầm mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Trung T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung T thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” nên cần áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về dân sự: Bị hại ông Mai Văn T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy cắt màu trắng bạc, trên thân máy có dòng chữ HITACHI PDA-100G; 01 (một) máy cắt màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ BOSCHGWS –100PROFESSI ONAL; 01 (một) máy cắt màu trắng bạc đen, trên thân máy có dòng chữ HITACHI PDA-100M; 01 (một) máy khoan cầm tay màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ DCONG; 01 (một) máy khoan cầm tay màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ KAMO; 01 (một) máy khoan cầm tay màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ MAKITA 1313; 01 (một) máy sấy tóc màu trắng hồng, trên thân máy có dòng chữ SUNHOUSE; 01 (một) mỏ hàn có cán bằng gỗ màu vàng, trên thân máy có dòng chữ BAQUANG; 01 (một) vỏ mô tơ có quần dây kim loại màu đỏ, vỏ mô tơ hình trụ tròn dài 14cm, đường kính tiếp diện 15cm; 01 (một) vỏ mô tơ hình trụ tròn bằng kim loại màu đen dài 19cm, đường kính tiếp diện 16,5cm; 01 (một) thước dây bằng kim loại màu đỏ đen, trên thân thước có dòng chữ LGUO 5m. Các tài sản trên là của ông Mai Văn T2 bị Trần Trung T trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại các tài sản trên cho ông T2 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 76X8-2197 là của bà Đoàn Thị Mỹ N mua lại của bà Nguyễn Thị T3. Bà N cho Trần Trung T mượn xe mô tô trên nhưng không

biết T sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại xe mô tô trên cho bà N là phù hợp.

- Đối với 01 (một) cây gỗ hình trụ dài 70cm, tiếp diện hình vuông có cạnh dài 04cm. Đây là công cụ Trần Trung T sử dụng để bẻ gãy song cửa sổ tại tiệm của anh T2, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây gỗ hình trụ dài 70cm, tiếp diện hình vuông có cạnh dài 04cm (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Trung T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong